TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 496/2024/QĐST-HNGĐ

Quận G, ngày 29 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 388/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1/ Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1999; Địa chỉ: Số B Khu phố C, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà Nguyễn Thị Mỹ Y, sinh năm 2002; Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện Đ, Tỉnh Long An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị Mỹ Y tự tìm hiểu và tiến tới hôn nhân, đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 98 do Ủy ban nhân dân phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/7/2023. Do khác biệt về tính cách và quan điểm sống nên hai bên thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã. Dù đã cố gắng hòa giải nhưng hai bên không thể hòa hợp được, nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên hai bên đương sự thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai bên đương sự cùng xác nhận không có con chung.

- Tài sản chung, nợ chung: Hai bên đương sự cùng xác nhận không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị Mỹ Y thuận tình ly hôn (giấy chứng nhận kết hôn số 98 do Ủy ban nhân dân phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/7/2023, không còn giá trị).

- Về con chung: Hai bên đương sự cùng xác nhận không có con chung.

- Tài sản chung, nợ chung: Hai bên đương sự thỏa thuận cùng xác nhận không có.

2. Về Lệ phí Tòa án: Lệ phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị Mỹ Y phải chịu;

ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị Mỹ Y đã nộp đủ số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0019461 ngày 24/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Tố N